TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 23/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái

Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Văn Lâm

Ông: Trịnh Quang Xuân

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Chuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc

Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 23/ 01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 08/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019QĐXX- HSST ngày 10 /01/2019, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Bá D**- Sinh ngày 10/ 10/1987, Sinh trú quán tại Xã Thành L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn Th con bà Lê Thị X; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị M, vợ chồng có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không: Tiền án:Ngày 27/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngày 28/10/2018 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế S, sinh năm 1990; sinh trú quán; thôn 9 xã Thành L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Thế S (Đã chết) con bà Lê Thị Q; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Đoàn Thị Th, vợ chồng có 01con sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh: Tống Văn B - sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Phương Đ, xã Đồng L, Hậu Lộc, Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Chị: Đặng Thị S - sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn Ngọc Tr, xã Đại L, Hậu Lộc, Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

Chị Đỗ Thị Hoa Ph- sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Thành Ni, xã Thành L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh: Nguyễn Thế A- sinh năm 1998, địa chỉ: thôn 3, xã Thành L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, Phạm Bá D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 36B4-98109 từ nhà sang thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung đón Nguyễn Thế S. Trên đường về đến nhà anh Tống Văn B, sinh năm 1986 tại thôn Phương Đ, xã Đồng L, huyện Hậu Lộc. D hỏi S "Thấy tấm sắt để đó chưa", S hỏi lại "chỗ nào ?". D chở S chạy lại gần đến nơi thì cả hai thấy ba tấm kim loại sắt đang để ven đường trước cổng nhà anh B. Do trời còn sáng nên D, S thống nhất tối quay lại lấy ba tấm kim loại để trước cổng nhà anh B. Sau đó D chở S về xã Thành L. Khoảng 19 giờ cùng ngày D chở S quay lại nhà anh B, đến nơi D dừng xe cả hai khiêng 01 tấm kim loại có chiều dài 240cm, chiều rộng 50cm, chiều dày 01cm đặt lên xe máy, D điều khiển xe chở S ngồi sau ôm tấm kim loại đến cửa hàng thu mua phê liệu của chị Đặng Thị S sinh năm 1973 tại thôn Ngọc Tr xã Đại L , huyện Hậu Lộc bán cho chị S với giá 680.000đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày D và S quay lại nhà anh B lấy tiếp 01 tấm kim loại chiều dài 240cm, chiều rộng 49cm, chiều dày 01cm, tiếp tục đến bán cho chị S với giá 580.000đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày D, S tiếp tục đến nhà anh B lấy tấm kim loại còn lại có chiều dài 217cm, chiều rộng 30cm, chiều dày 01cm chở đến bán cho chị S, nhưng nhà chị S đã đóng cửa nên cả hai chở đến nhà chị Đỗ Thị Hoa Ph sinh năm 1991, tại thôn Thành N, xã Thành L bán với giá 370.000đ. Bán xong cả hai đi về nhà. Tổng số tiền bán 03 tấm kim loại là 1.630.000 cả hai đã dùng chung hết 860.000đ, còn lại 770.000đ D chia cho S 380.000đ còn 390.000đ D sử dụng.

Đến ngày 07/11/2018 D, S đến Công an huyện Hậu Lộc đầu thú và giao nộp xe máy dùng để thực hiện hành vi phạm tội. .

Tại Kết luận số 86/ KL-HĐĐGHS ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: Giá trị 03 tấm kim loại đề nghị định giá là: 3.084.000đ (*Ba triệu, không trăm tấm tư nghìn đồng*) - cụ thể:

01 tấm kim loại sát có kích thước 240 x 50cm x 01cm, nặng 100kg có giá trị tại thời điểm định giá là 1.200.000đ; 01 tấm kim loại sắt có kích thước 240cm x 49cm x01cm, nặng 97kg có giá trị tại thời điểm định giá là 1.164.000đ; 01 tấm kim loại sắt có kích thước 217cm x30cm x01cm, nặng 60kg có giá trị tại thời điểm định giá là 720.000đ.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại tài sản cho anh Tống Văn B anh B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đối với xe máy biển kiểm soát 36B4 981-09 nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc là của Nguyễn Thế A, sinh năm 1998, trú tại thôn 3 xã Thành L cho Phạm Văn D mượn ngày 01/11/2018, anh Thế A không biết D mượn để thực hiện hành vi phạm tội, chủ sở hữu không có lỗi nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chị Đặng Thị S và Đỗ Thị Hoa Ph là người mua các tấm kim loại sắt của D và S, nhưng chị S và chị Ph không biết đó là tài sản do D, S phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã trả lại cho chị Sửu 1.260.000đ và chị Phượng 370.000đ. Chị S và chị Ph không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 10/CTr- VKSHL ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Phạm Bá D và đồng phạm về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 17, Điều 38 cho cả hai bị cáo; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo D điểm i khoản 1 Điều 51 cho bị cáo S:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2018. Xử phạt Nguyễn Thế S từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ có trong vụ án. Hội đồng

xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ 19 h đến 23 giờ 20 phút ngày 01/11/2018 Phạm Bá D và Nguyễn Thế S 03 lần lấy 03 tấm kim loại sắt của anh Tống Văn B ở thôn Phương Đ, xã Đồng L, huyện Hậu Lộc có tổng giá trị tại thời điểm là 3.084.000đ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 10/CTr- VKSHL ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Phạm Bá D và đồng phạm về tội về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] ***Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:***

Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, do vậy cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật, nhằm cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án có đồng phạm nhưng chưa đến mức có tổ chức. Bị cáo Dũng vừa là người khởi xướng và là người thực hiện hành vi phạm tội do đó phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Sơn.

[4] ***Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các bị cáo:***

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả, đầu thú, bị cáo S có tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Bá D đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Trong thời gian từ 19 giờ đến 23 giờ 20 phút ngày 01/11/2018 thực hiện hành vi phạm tội ba lần. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo D phải chịu theo quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo S không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và đặc điểm nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình hình tội phạm trên địa bàn diễn biến phức tạp. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Vật chứngvụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra.

[6] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 cho bị cáo S; điểm g, h khoản 1 Điều 52 cho bị cáo D; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Bá D, Nguyễn Thế S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá D 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2018.

***Về án phí**: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị S, chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thái